

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST

Ngày: 14/3/2024.

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2. Bà Lê Thị Vân.

*Thư ký phiên Tòa:* – Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 361/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024; Thông báo dời phiên tòa số 04/TB-TA, ngày 16/02/2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Đào Thị M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh Diệp T, sinh năm 2001. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*- Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng H (Tur H), sinh năm 1968. (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị P, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 7, Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đào Thị M là chị Nguyễn Huỳnh Diệp T trình bày:

Từ năm 2015 đến năm 2019, bà M có tổ chức chơi nhiều dây hụi, bà Nguyễn Thị Hồng H và bà Trần Thị P (con bà H) có tham gia chơi 8 dây hụi do bà M tổ chức, sau khi hốt được hụi thì bà H và bà P không đóng tiền hụi chết cho bà M, cụ thể từng dây hụi như sau:

1/ Dây hụi 1.000.000đ, khai hụi lần đầu vào ngày 13/3/2016 (05/02/2016al), mãn hụi vào ngày 05/5/2017 (10/4/2017al), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 15 phần, mẹ con bà H tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả

tiền huê hồng là 400.000 đồng. Dây hụi này bà H và bà P đã hốt hụi, bà M đã giao tiền hụi đầy đủ cho mẹ con bà H. Sau khi hốt hụi mẹ con bà H không đóng tiền hụi chết cho tôi 02 lần hụi chết với số tiền là 2.000.000đ.

2/ Dây hụi 1.000.000đ, khui hụi lần đầu vào ngày 23/3/2016 (15/02/2016al), mần hụi vào ngày 16/4/2017 (20/03/2017al), mỗi tháng khui hụi một lần, dây hụi gồm có 14 phần, bà H và bà P tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng là 400.000 đồng. Dây hụi này bà H và bà P đã hốt hụi, sau khi hốt hụi mẹ con bà H không đóng tiền hụi chết 01 lần hụi chết với số tiền là 1.000.000đ.

3/ Dây hụi 1.000.000đ, khui hụi lần đầu vào ngày 24/6/2016 (20/5/2016al), mần hụi vào ngày 18/7/2017 (25/06/2017al), mỗi tháng khui hụi một lần, dây hụi gồm có 14 phần, bà H và bà P tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng là 400.000 đồng. Dây hụi này mẹ con bà H đã hốt hụi, mẹ con bà H thiếu 4 lần hụi chết với số tiền là 4.000.000đ.

4/ Dây hụi 1.000.000đ, khui hụi lần đầu vào ngày 27/8/2016 (25/07/2016al) mần hụi vào ngày 18/11/2017 (30/09/2017al), mỗi tháng khui hụi một lần, dây hụi gồm có 15 phần, bà H và bà P tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng 400.000 đồng. Dây hụi này mẹ con bà H đã hốt hụi mẹ con bà H thiếu 7 lần hụi chết với số tiền là 7.000.000đ.

5/ Dây hụi 500.00đ, khui hụi lần đầu vào ngày 09/11/2016 (10/10/2015al), mần hụi vào ngày 08/7/2017 (15/6/2017al), mỗi tháng khui hụi một lần, dây hụi gồm có 20 phần, mẹ con bà H tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 500.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng 200.000 đồng. Dây hụi này bà H và bà P đã hốt và thiếu 4 lần hụi chết với số tiền là 2.000.000đ.

6/ Dây hụi 5.000.000đ, khui hụi lần đầu vào ngày 27/4/2015 (10/4/2015al), mần hụi vào ngày 18/9/2019 (20/08/2019al), bốn tháng khui hụi một lần, một năm khui ba lần, dây hụi gồm có 14 phần, bà H và Phượng tham gia chơi 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi lần khui hụi phải đóng hụi chết là 5.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng 1.500.000 đồng. Dây hụi này mẹ con bà H đã hốt hụi và thiếu 08 lần hụi chết với số tiền là 80.000.000đ.

7/ Dây hụi 5.000.000đ, khui hụi lần đầu vào ngày 16/4/2016 (10/3/2016al), mần hụi vào ngày 15/01/2019 (20/12/2018al), ba tháng khui hụi một lần, một năm khui 4 lần, dây hụi gồm có 12 phần, mẹ con bà H tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi lần khui hụi phải đóng hụi chết là 5.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho tôi là 1.500.000 đồng. Dây hụi này mẹ con bà H đã hốt hụi và thiếu tôi 7 lần hụi chết với số tiền là 35.000.000đ.

Tổng cộng 07 dây hụi này bà H và bà P còn thiếu bà M số tiền là 131.000.000 đồng.

Ngoài ra bà H và bà P còn chơi của bà M dây hụi mùa 5.000.000đ (năm triệu

đồng), khai hụi lần đầu vào ngày 30/7/2016 al, bốn tháng khai hụi một lần, một năm khai 3 lần, dây hụi gồm có 13 phần, bà H và bà P tham gia chơi 01 phần. Dây hụi này mẹ con bà H chưa hốt hụi và đã đóng được 10 lần hụi cho tôi với số tiền là 50.000.000 đồng. Như vậy sau khi trừ tiền tiền hụi chết bà H và bà P còn thiếu nợ bà M vào tiền hụi sống bà H và bà P được hưởng thì bà H và bà P còn thiếu tiền hụi là 81.000.000đ. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng H và bà Trần Thị P phải liên đới trả cho bà M số tiền hụi chết còn thiếu là 81.000.000 đồng (tám mươi một triệu đồng). Yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Huỳnh Diệp T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chị Thúy xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thị P, chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H trả cho bà M số tiền nợ hụi 81.000.000đ.

\* Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H, bà Trần Thị P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị M xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; Bị đơn có địa chỉ tại Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H, Trần Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn; Xét việc xin rút yêu cầu khởi kiện của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đối với bà Trần Thị P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị M kiện bà Trần Thị P tranh chấp số tiền nợ hụi 81.000.000đ.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Đào Thị M yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H (Tur H) phải trả số tiền nợ hụi là 81.000.000đ.

Xét thấy, bà M là chủ hụi, bà H (tên thường gọi là Tur H) có tham gia hụi của bà M tổng cộng 08 dây hụi còn nợ lại tiền hụi là 131.000.000đ, trong đó có 81.000.000đ là tiền hụi chết, còn 50.000.000đ là tiền hụi sống chưa hốt. Ngày 12/4/2017 bà H viết giấy cam kết, nội dung giấy cam kết thể hiện: bà H có nợ bà M số tiền 81.000.000đ đồng thời cam kết khi nào đóng hết phần tiền hụi chết thì mới hốt hụi của dây hụi sống, tuy nhiên sau đó bà H vẫn không thực hiện theo nội dung cam kết là không trả tiền hụi chết, nên nay bà M cản trừ số tiền 50.000.000đ tiền hụi sống này và bà H còn nợ lại số tiền 81.000.000đ nên yêu cầu bà H trả cho bà M số tiền nợ hụi chết 81.000.000đ này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu

khởi kiện của bà M. Như vậy bà H đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây cũng là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản chính giấy cam kết trả nợ có bà H, bà P (con bà H) cùng ký tên cam kết trả nợ hui cho bà M, tuy nhiên bà M xác định việc bà H chơi hui và trực tiếp đóng hui nên chỉ khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền nợ hui, mà không yêu cầu đối với bà P. Lời trình bày này của bà M cũng phù hợp với bản tự khai của các hui viên cùng tham gia chơi chung các dây hui với bà H là bà Lâm Thị D (cô D), Lê Thị B (Chị Bé B (Cá)), Phạm Thị B (chị Tám Nghè), Phạm Thị L (Chị Tư Hải), Hà Thị T (Hà Tím), Nguyễn Thị Đ (Chị Đ), Nguyễn Thị C (Chị Hiệp), Huỳnh Văn C (Diễm Tám)...cùng có bản tự khai xác nhận có tham gia chung các dây hui với bà H và bà H còn nợ lại tiền hui của bà M. Từ những phân tích nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc bà H trả số tiền nợ hui 81.000.000đ cho bà M, thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực phát luật.

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, hiêu, phường; Khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị M có đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Huỳnh Diệp T.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H (Tu Hòa) phải có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị M số tiền nợ hui là 81.000.000đ (Tám mươi một triệu đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đào Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Hồng H chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Đình chỉ giải quyết giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị M kiện bà Trần Thị P tranh chấp số tiền nợ hui 81.000.000đ.

3/ Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu số tiền 4.050.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại bà Đào Thị M số tiền 2.025.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018033, ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Thoa**